

Số: 21/2024/QĐCNHGT-DS

Hồng Ngự, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Hồ Thị K là ông Lê Chí T1 và người bị kiện bà Nguyễn Thị T2 (T3), ông Phan Văn T4.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản đề ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Bà Hồ Thị K là Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Bà Hồ Thị K, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1981 là Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K; Địa chỉ: Ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Hồ Thị K là ông Lê Chí T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Địa chỉ: Ấp PT, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2024.

2. Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị T2 (T3), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 và ông Phan Văn T4, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1969; Nơi thường trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Ấp PTA, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Hồ Thị K là ông Lê Chí T1 và bà Nguyễn Thị T2 (T3), ông Phan Văn T4 đã thống nhất thỏa thuận với nhau:

Bà Nguyễn Thị T2 (T3), ông Phan Văn T4 đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị K là Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ gốc là 272.063.000 đồng (hai trăm bảy hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN**Nguyễn Lương Bằng**